

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĐ  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 16-04-2024  
V/v Ly hôn, trả chấp về nuôi  
con

NHÂN DA  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĐ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hồ Thị ThA Tuyên.
- Ông Trần ThA Xuân Công.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Ngọc Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc: Ly hôn, trả chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 150/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 01/4/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Thùy L, sinh năm: 1991;

Nơi thường trú: Xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

2. Bị đơn: A Hứa Văn H, sinh năm: 1993;

Nơi thường trú: Xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Hứa Phương Tuệ A, sinh ngày 15/9/2017 theo đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý của chị Hồ Thị Thùy L: Ông Trương Phan Thụy Dũng là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 01 năm 2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị Thùy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và A Hứa Văn H tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Khe Tre, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 05/9/2017. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về sinh sống với ba mẹ A H tại tổ dân phố 2, thị trấn Khe Tre, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020 chuyển đến sinh sống tại Xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến khi xảy ra mâu thuẫn. Cuộc sống của vợ chồng mới đầu có hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn thì không còn hạnh phúc nữa. Nguyên nhân là do vợ chồng có cách nhìn nhận quan điểm sống khác nhau dẫn đến thường xuyên trA cãi, bất đồng từ những việc nhỏ nhất. Mâu thuẫn của vợ chồng càng trầm trọng hơn từ năm 2021, A H đam mê cờ bạc dẫn đến nợ nần, mặc dù chị đã nhiều lần nhắc nhở và bỏ qua nhưng A không chịu thay đổi. Do không tiếp tục sống được với nhau đến năm 2022 thì A H tự ý bỏ đi, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân, giữa vợ chồng có liên lạc với nhau nhưng chỉ hỏi thăm đến cuộc sống của con, A H không có ý kiến gì để động viên hay mong muốn vợ chồng đoàn tụ với nhau; vợ chồng cũng không tìm được giải pháp để hòa giải cuộc sống hôn nhân. Khi làm thủ tục ly hôn với A Hứa Văn H, chị có điện thoại và nhắn tin cho A để về Tòa án nhân dân huyện NĐ giải quyết ly hôn nhưng A H không chịu hợp tác, cố tình dấu địa chỉ. Liên quan đến các giấy triệu tập, thông báo của Tòa án gửi cho A H chị đều chụp ảnh gửi qua zalo cho A H, A đã nhận và trả lời tin nhắn của chị, tức là A H đã nhận được giấy triệu tập và thông báo hợp lệ để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. A H cố tình dấu địa chỉ và không đến Tòa án nhân dân huyện NĐ để làm việc mục đích cản trở chị ly hôn. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, vợ chồng sống ly thân đã lâu nên mục đích hôn nhân không đạt được nên tại phiên tòa chị vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với A Hứa Văn H.

Về con chung: Chị với A Hứa Văn H có 01 người con chung là cháu Hứa Phương Tuệ A, sinh ngày 15/9/2017. Sau khi vợ chồng sống ly thân, cháu Tuệ A do chị L nuôi dưỡng và chăm sóc; A H cũng không quan tâm gì đến con. Chị ở gần bên với ba mẹ nên ông bà ngoại của cháu cùng đỡ đần cho chị nuôi dưỡng, đưa đón cháu đi học. Ngoài ra, chị là công chức Tư pháp xã, có công việc và nguồn thu nhập ổn định để đảm bảo cho việc nuôi con. Do đó chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tuệ A đến khi đủ 18 tuổi; không yêu cầu A H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Đối với bị đơn A Hứa Văn H:* Ngày 29/02/2024, Tòa án đã tiến hành xác minh; tại thời điểm xác minh A Hứa Văn H không có mặt tại địa phương. Qua xác minh thông tin tại địa phương, vợ chồng chị Hồ Thị Thùy L và A Hứa Văn H về sinh sống tại Xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế từ năm 2020 đến nay. Ở với nhau được thời gian đến năm 2022 A H tự ý bỏ đi, khi đi A H không báo cho gia đình và địa phương biết đi đâu, làm gì. Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho A Hứa Văn H nhưng A H cố tình vắng mặt tất cả các buổi làm việc của Tòa án mà không có lý do nên không có ý kiến của A H đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Thùy L.

\* *Ông Trương Phan Thụy Dũng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung Tâm Trợ*

*giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Hứa Phương Tuệ A trình bày:*

Vợ chồng chị Hồ Thị Thùy L và A Hứa Văn H có 01 người con chung: Hứa Phương Tuệ A, sinh ngày 15/9/2017. Sau khi ba mẹ cháu ly thân, cháu ở với chị L tại Xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến nay, không có sự quan tâm, chu cấp của A H, cháu Tuệ A vẫn được chị L chăm sóc, nuôi dưỡng tốt nhất. Theo nguyện vọng của chị L, mong muốn được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tuệ A đến khi cháu đủ 18 tuổi, gia đình chị L cũng cam đoan sẽ hỗ trợ chị L nuôi dưỡng cháu Tuệ A, bản thân chị L là công chức Tư pháp xã Thượng Nhật, có nguồn lương từ ngân sách ổn định và điều kiện để nuôi dưỡng cháu Tuệ A. Theo kết quả xác minh tại Trường tiểu học Hương Giang, cô giáo chủ nhiệm lớp 1 của cháu Hứa Phương Tuệ A là cô Hoàng Thị Lành cho biết: “Năm 2023-2024 cháu Hứa Phương Tuệ A tham gia lớp học đầy đủ, học kỳ I cháu Tuệ A xếp loại học sinh tiên tiến, là học sinh ngoan, vui vẻ, hòa đồng với các bạn. Trong quá trình theo học tại trường, cháu Tuệ A được tạo điều kiện tham gia đầy đủ các hoạt động ngoại khóa, mẹ luôn đồng hành cùng cháu tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp đầy đủ, cháu được đóng bảo hiểm và các khoản khác (đồ dùng học tập). Hàng ngày cháu Tuệ A luôn được mẹ đưa đón đi học”. Ngoài ra, A H hiện không có mặt tại địa phương, không có nơi ở ổn định. Để tiếp tục ổn định cuộc sống của cháu Tuệ A đề nghị Tòa án xem xét giao cháu cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, việc chị L không yêu cầu A H cấp dưỡng nuôi con nên Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến gì.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Thùy L, chị L được ly hôn với A Hứa Văn H; về con chung: Giao cháu Hứa Phương Tuệ A, sinh ngày 15/9/2017 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; A H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật; về tài sản chung, nợ chung: Do chị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; về án phí: Nguyên đơn chị Hồ Thị Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Hồ Thị Thùy L khởi kiện yêu cầu ly hôn, trả chấp về nuôi con với bị đơn A Hứa Văn H nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, trả chấp về nuôi con”; đồng thời A H có nơi thường trú tại: Xã HX, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn A Hứa Văn H đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt A H theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Thùy L và A Hứa Văn H tự nguyện kết hôn vào ngày 05 tháng 9 năm 2017, đăng ký kết hôn tại: Ủy ban nhân dân thị trấn Khe Tre, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hôn nhân của chị L và A H là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận. Qua xác minh tại chính quyền địa phương và người thân của chị L Hội đồng xét xử nhận thấy, vợ chồng chị L và A H đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Thông qua các bản ảnh tin nhắn giữa chị L và A H do chị L cung cấp, A H đã nhận được các giấy triệu tập, thông báo của Tòa án để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng không đến Tòa án làm việc. Điều này chứng tỏ A H không mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng hôn nhân của vợ chồng nên mâu thuẫn hôn nhân của hai người đã trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Thùy L, chị L được ly hôn A Hứa Văn H.

[3.2] Về con chung: Chị Hồ Thị L và A Hứa Văn H có 01 người con chung là Hứa Phương Tuệ A, sinh ngày 15/9/2017. Xét theo yêu cầu của chị L và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Tuệ A, Hội đồng xét xử nhận định: Sau khi chị L và A H sống ly thân, cháu Tuệ A do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay; chị L là công chức Tư pháp xã có nguồn lương từ ngân sách ổn định để đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con. Ngoài ra, do bị đơn A Hứa Văn H hiện không có mặt tại địa phương, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng A H vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến gì của A H về việc nuôi con. Để ổn định cuộc sống của cháu Hứa Phương Tuệ A nên cần chấp nhận giao cháu cho chị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng theo quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu A H phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Hồ Thị Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế; quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Hứa Phương Tuệ A của Trợ giúp viên pháp lý có căn cứ pháp luật nên cần được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Thùy L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Thùy L được ly hôn với A Hứa Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Hứa Phương Tuệ A, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2017 cho chị Hồ Thị Thùy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị L không yêu cầu A H phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn, A Hứa Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hồ Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002272 ngày 29/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị L đã nộp đủ.

**3.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hồ Thị Thùy L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn A Hứa Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện NĐ;
- Chi cục THADS huyện NĐ;
- UBND thị trấn KT, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Đương sự;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Mạnh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần ThA Xuân Công Hồ Thị ThA Tuyên**

**Nguyễn Văn Mạnh**





